

Số: 454.../QĐ-ĐHKTL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Căn cứ Quyết định số 377/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế - Luật thuộc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1520/QĐ-ĐHQG ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Giám đốc Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đảm bảo chất lượng giáo dục đại học tại Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1024/QĐ-ĐHKTL ngày 9 tháng 11 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật về việc thành lập Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục Trường Đại học Kinh tế - Luật;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các phòng, khoa, bộ môn, trung tâm, các đơn vị thuộc Trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, KT&ĐBCL.



Nguyễn Tiến Dũng

QUY ĐỊNH

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

*(Ban hành theo Quyết định số 4541/QĐ-ĐHKTL ngày 22.11. tháng 11 năm 2021 của
Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Luật)*

CHƯƠNG 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy định này quy định về nguyên tắc triển khai các hoạt động đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật, cơ cấu tổ chức hệ thống đảm bảo chất lượng và trách nhiệm, quyền hạn của các đơn vị, cá nhân có liên quan.

Đối tượng áp dụng quy định này là các đơn vị thuộc Trường Đại học Kinh tế - Luật.

Điều 2. Cơ sở pháp lý

Quy định đảm bảo chất lượng này dựa trên căn cứ sau:

- (1) Quy chế đảm bảo chất lượng tại ĐHQG-HCM ban hành ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo quyết định 1520/QĐ-ĐHQG của Giám đốc ĐHQG-HCM.
- (2) Luật sửa đổi một số điều của luật giáo dục đại học ban hành ngày 11 tháng 12 năm 2018 (Luật số 34/2018/QH14) của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

1. Chất lượng giáo dục: là sự đáp ứng mục tiêu do cơ sở giáo dục đề ra đảm bảo các yêu cầu mục tiêu giáo dục của Luật giáo dục đại học, phù hợp với nhu cầu sử dụng nhân lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và cả nước.
2. Đảm bảo chất lượng giáo dục đại học: là các hoạt động có hệ thống, được hoạch định, và có tính liên tục nhằm thiết lập niềm tin rằng các yêu cầu chất lượng được thỏa mãn, thông qua các chính sách, cơ chế, tiêu chuẩn, quy trình, biện pháp nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục đại học.

3. **Đánh giá chất lượng:** Quy trình thu thập, xử lý thông tin, và đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động.
4. **Kiểm định chất lượng giáo dục:** là quá trình bên thứ ba đánh giá chất lượng của cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo để chính thức công nhận cơ sở giáo dục hoặc chương trình đào tạo đáp ứng các tiêu chí, tiêu chuẩn tối thiểu đã được xác định.
5. **Trách nhiệm giải trình:** là sự thừa nhận về trách nhiệm đối với mọi hành động, mọi sản phẩm, mọi quyết định hay chính sách mà cơ sở giáo dục đưa ra trong việc lãnh đạo, quản lý, và thực hiện công việc; gắn với nghĩa vụ báo cáo, giải thích cho việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến giáo dục nhằm xây dựng niềm tin công chúng và giải quyết các vấn đề mà công chúng quan tâm. Nói cách khác, khả năng giải trình trách nhiệm được hiểu như năng lực thực hiện nghĩa vụ thông tin đầy đủ, năng lực biện minh cho hành động của cơ sở giáo dục trong quá khứ hoặc tương lai, và chịu trách nhiệm pháp lý cho hành động của mình. Nói cách khác, trách nhiệm giải trình là việc cơ sở giáo dục giải thích và thực hiện cam kết cho giá trị, chất lượng và cải tiến liên tục cho các bên liên quan như: sinh viên, phụ huynh, công chúng, nhà hoạch định các ưu tiên chính sách công, cơ quan kiểm định, nhà cung cấp tài chính và các nguồn lực khác và những bên liên quan khác.
6. **Văn hóa chất lượng:** là văn hóa tổ chức nhằm liên tục nâng cao chất lượng và có hai yếu tố đặc trưng: một mặt, một yếu tố văn hóa / tâm lý về giá trị chung, niềm tin, kỳ vọng và cam kết về chất lượng; và mặt khác, một yếu tố cấu trúc / quản lý với quy trình được xác định để cải tiến chất lượng và mục tiêu phối hợp các nỗ lực của các thành viên trong tổ chức.
7. **Tự đánh giá:** là quá trình cơ sở giáo dục tự xem xét, nghiên cứu, thu thập, xử lý thông tin, và đưa ra những nhận định dựa trên các tiêu chuẩn đánh giá đối với toàn bộ các hoạt động để báo cáo về thực trạng chất lượng giáo dục, hiệu quả hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học, nhân lực, cơ sở vật chất và các vấn đề liên quan khác để cơ sở giáo dục tiến hành điều chỉnh các nguồn lực và quá trình thực hiện nhằm đạt được các yêu cầu về chất lượng.
8. **Đánh giá ngoài:** Quá trình khảo sát, đánh giá của tổ chức đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục dựa trên các tiêu chuẩn để xác định mức độ đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục.

9. **Đối sánh:** là một quá trình đối chiếu và so sánh liên tục và có hệ thống các yếu tố, hiệu quả hoạt động trong một cơ sở giáo dục với các đơn vị bên trong và bên ngoài có thực tiễn tốt hơn nhằm cải tiến hoạt động.
10. **Các bên liên quan:** Các bên liên quan đến cơ sở giáo dục bao gồm người học, giảng viên, nhân viên, đội ngũ lãnh đạo quản lý, nhà sử dụng lao động, các đối tác, gia đình người học, nhà đầu tư, cơ quan quản lý trực tiếp, cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, và tổ chức cá nhân có liên quan khác.
11. **Triết lý giáo dục:** là tập hợp các niềm tin liên quan (của cơ sở giáo dục và người dạy) có ảnh hưởng đến nội dung và phương thức dạy và học. Triết lý giáo dục trả lời cho các câu hỏi về mục đích của giáo dục, vai trò của người dạy và những gì nên được dạy và bằng phương pháp nào.
12. **Đảm bảo chất lượng bên trong:** là tổng thể các hệ thống, nguồn lực và thông tin dành cho việc thiết lập, duy trì và cải tiến chất lượng và tiêu chuẩn của hoạt động giảng dạy, học tập, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

CHƯƠNG 2

NGUYÊN TẮC VỀ ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Điều 4: Đảm bảo chất lượng là trách nhiệm của cơ sở giáo dục

1. Ban Giám hiệu đảm bảo rằng tầm nhìn và sứ mạng rõ ràng, đáp ứng nhu cầu và sự hài lòng của các bên liên quan.
2. Ban Giám hiệu đảm bảo rằng giá trị cốt lõi của cơ sở giáo dục nhất quán và truyền tải đến các bên liên quan thông qua các hoạt động của Nhà trường.
3. Nhà trường có triết lý giáo dục giúp định hướng mục tiêu giáo dục, nội dung và phương pháp dạy học của Trường.
4. Chất lượng giáo dục là một trong những mối quan tâm hàng đầu trong chiến lược phát triển của trường.
5. Nhà trường có xây dựng và thực hiện các cam kết về chất lượng. Các cam kết về chất lượng cần được thể hiện trong các tuyên bố về chính sách, quy định về đảm bảo chất lượng, và kế hoạch chiến lược của Trường.

6. Lãnh đạo Trường đảm bảo hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được cấu trúc phù hợp, được rà soát, cải tiến, và đảm bảo vận hành hiệu quả phục vụ cho mục tiêu của Trường.
7. Nhà trường cần có cơ chế và công cụ giám sát, định kỳ đánh giá việc thực hiện các cam kết về chất lượng và công bố công khai việc thực hiện các cam kết về chất lượng, và có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Điều 5: Đảm bảo cân bằng giữa quyền tự chủ của đơn vị và trách nhiệm giải trình với xã hội

1. Trách nhiệm giải trình của Trường được thực hiện thông qua hệ thống lập kế hoạch, triển khai, kiểm tra và cải tiến.
2. Lãnh đạo Nhà trường có trách nhiệm truyền tải các giá trị cốt lõi của Trường thành hành động nhất quán, cụ thể nhằm đạt được các mục tiêu của trường.
3. Sứ mạng của Trường phải được cụ thể hóa thành các chỉ số thực và truyền tải đến các thành viên của trường để thực hiện.
4. Nhà trường cần định kỳ rà soát sứ mạng, tầm nhìn, và văn hóa có sự tham gia của các bên liên quan.
5. Các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng giảng dạy, học tập, nghiên cứu, phục vụ cộng đồng cũng như các hoạt động khác tương thích với giá trị cốt lõi, tầm nhìn sứ mạng của trường được triển khai đồng bộ.
6. Nhà trường tham gia kiểm định chất lượng hoặc đánh giá chất lượng cấp cơ sở giáo dục và cấp chương trình đào tạo để phục vụ cho hoạt động cải tiến chất lượng và thể hiện trách nhiệm giải trình đối với xã hội.
7. Nhà trường có hệ thống quản trị và hệ thống thông tin giúp xây dựng các định hướng phát triển, đảm bảo việc thực hiện trách nhiệm giải trình, tính nhất quán, bền vững, và minh bạch của các hoạt động và giúp kiểm soát các rủi ro.

Điều 6: Đảm bảo sự tham gia và hợp tác của tất cả các bên liên quan vào hoạt động đảm bảo chất lượng

1. Vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan trong nội bộ Trường (ví dụ: các đơn vị trực thuộc Trường, cán bộ, giảng viên, người học, v.v.) và các bên liên quan ngoài trường (ví dụ: nhà tuyển dụng, cựu sinh viên, đối tác học thuật, v.v.) đối với hoạt động đảm bảo chất lượng được quy định rõ ràng.

2. Lãnh đạo Trường tham gia vào việc liên hệ và kết nối các bên liên quan để thực hiện các mục tiêu chiến lược của nhà trường tương thích với tầm nhìn, sứ mạng, và văn hóa của Trường.
3. Cơ chế, hệ thống thu thập, xử lý và sử dụng thông tin phản hồi của các bên liên quan bên trong và bên ngoài Trường để cải tiến chất lượng liên tục được xây dựng, vận hành, kiểm tra và cải tiến.
4. Trường có thiết lập, đánh giá và cải tiến quy trình thu thập phản hồi thông tin từ các bên liên quan nhằm cải tiến chất lượng giáo dục.

Điều 7: Tất cả các hoạt động của đơn vị trong trường phải được thực hiện trên nền tảng văn hóa chất lượng

1. Lãnh đạo Trường truyền tải đến các thành viên các nguyên tắc, triết lý giáo dục, giá trị cốt lõi đến các thành viên thông qua kế hoạch hành động để đảm bảo chất lượng giáo dục.
2. Các đơn vị cần có hệ thống đo lường với các chỉ số thực hiện chính để xác định các mức độ thực hiện mục tiêu đảm bảo chất lượng.
3. Nhà trường và các đơn vị trong trường có các công cụ giám sát, đánh giá hoạt động nhằm hỗ trợ cho các hoạt động ra quyết định điều hành quản lý và cải tiến chất lượng.
4. Các hoạt động nhằm đảm bảo chất lượng đào tạo (giảng dạy và học tập), nghiên cứu khoa học, kết nối và phục vụ cộng đồng được lập kế hoạch, triển khai, đánh giá, và cải tiến.
5. Nhà trường có cơ chế đối sánh liên tục và có hệ thống các yếu tố, hiệu quả hoạt động trong một cơ sở giáo dục với các đơn vị bên trong và bên ngoài có thực tiễn tốt hơn nhằm cải tiến hoạt động.

Điều 8: Hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong phải có cấu trúc hợp lý, vận hành hiệu quả, xác định rõ ràng trách nhiệm của các bộ phận

1. Cơ cấu hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong được thiết lập với cấu trúc hợp lý.
2. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của bộ phận chuyên trách về đảm bảo chất lượng của Trường và các bộ phận khác, cán bộ quản lý, giảng viên và nhân viên được phân định rõ ràng.

3. Năng lực đội ngũ cán bộ của Trường để triển khai các hoạt động đánh giá, kiểm định chất lượng được xác định rõ ràng nhằm duy trì, nâng cao chất lượng các hoạt động của đơn vị và các hoạt động hỗ trợ đánh giá, kiểm định chất lượng.
4. Hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng được hoạch định thông qua kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, triển khai, đánh giá, giám sát để làm cơ sở cho cải tiến hoạt động đảm bảo chất lượng bên trong.
5. Hoạt động phát triển đội ngũ đảm bảo chất lượng của Trường được hoạch định thông qua kế hoạch ngắn hạn và dài hạn, triển khai, đánh giá, và cải tiến.
6. Cơ chế phối hợp giữa các đơn vị trong công tác đảm bảo chất lượng được xây dựng, triển khai, đánh giá và cải tiến.

Điều 9: Hệ thống đảm bảo chất lượng phải được cung cấp đủ nguồn lực để đảm bảo hoạt động hiệu quả

1. Nguồn lực (bao gồm cả nguồn nhân lực và tài chính) để xây dựng và duy trì hệ thống đảm bảo chất lượng hoạt động hiệu quả được hoạch định, triển khai, đánh giá và cải tiến.
2. Các đơn vị (đào tạo, đơn vị hỗ trợ đào tạo và nghiên cứu khoa học, phục vụ) cần được nhà trường đào tạo, hỗ trợ chuyên môn để xây dựng các công cụ kiểm soát và quản lý chất lượng hiệu quả.
3. Nhà Trường cần xây dựng hệ thống công nghệ thông tin và quản lý cơ sở dữ liệu thống nhất.

Điều 10: Lãnh đạo đơn vị phải ủng hộ, quan tâm, chỉ đạo hoạt động của hệ thống đảm bảo chất lượng để đảm bảo việc triển khai hiệu quả, bền vững

1. Ban Giám hiệu cơ sở giáo dục chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của cơ sở giáo dục và thể hiện cam kết về chất lượng thông qua kế hoạch chiến lược của Trường.
2. Lãnh đạo đơn vị thể sự cam kết, ủng hộ và quyết tâm đối với công tác đảm bảo chất lượng thông qua kế hoạch hoạt động của đơn vị.
3. Lãnh đạo các đơn vị chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động của các đơn vị.

Điều 11: Trường có cơ chế, quy trình, công cụ chính thức để xét duyệt, giám sát, đánh giá định kỳ và theo dõi chất lượng (đảm bảo chất lượng bên trong).

1. Cần có hệ thống phù hợp để giám sát và đánh giá tiến độ học tập, kết quả học và tải trọng học tập của sinh viên và các thông tin này được sử dụng để cải tiến chất lượng.
2. Nhà trường xây dựng các công cụ giám sát tỷ lệ thôi học, tỷ lệ tốt nghiệp, thời gian tốt nghiệp trung bình và tình hình việc làm được xác định, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.
3. Nhà trường xây dựng các công cụ giám sát và định kỳ đánh giá hiệu quả hoạt động nghiên cứu khoa học để cải tiến chất lượng nghiên cứu khoa học.
4. Nhà trường có cơ chế, hệ thống để xét duyệt, rà soát định kỳ và theo dõi chất lượng các chương trình và văn bằng.
5. Nhà trường có cơ chế và công cụ định kỳ đánh giá các môn học và chương trình đào tạo.
6. Nhà trường có cơ chế và công cụ định kỳ đánh giá mức độ đạt được kết quả học tập mong đợi của các môn học và chương trình đào tạo.
7. Nhà trường có cơ chế và công cụ định kỳ đánh giá chất lượng phục vụ.
8. Nhà trường có các quy trình đảm bảo chất lượng: đảm bảo chất lượng đánh giá sinh viên, đảm bảo chất lượng chất lượng đội ngũ, đảm bảo chất lượng cơ sở vật chất, đảm bảo chất lượng hỗ trợ người học.
9. Nhà trường có các công cụ đảm bảo chất lượng như: phân tích SWOT, kiểm toán đồng cấp, hệ thống thông tin, và sổ tay chất lượng.

Điều 11: Chất lượng được thường xuyên giám sát, đánh giá ở tất cả các cấp độ nhằm cải tiến liên tục

1. Nhà trường có các quy định và công cụ để giám sát quy trình và hệ thống đảm bảo chất lượng bên trong nhằm cải tiến chất lượng liên tục.
2. Trường có cơ chế, hệ thống thu thập ý kiến phản hồi và góp ý từ các bên liên quan và các ý kiến này được sử dụng để cải tiến chất lượng.
3. Trường giám sát và định kỳ đánh giá, điều chỉnh chương trình đào tạo nhằm đảm bảo đạt được các mục tiêu đã đề ra, phản ánh được nhu cầu của các bên liên quan (như sinh viên, cựu sinh viên, nhà tuyển dụng, nhà quản lý giáo dục, giảng viên, và các đối tượng khác thể hiện nhu cầu xã hội). Các kết quả điều chỉnh được công bố cho các bên liên quan biết.
4. Thông tin về đảm bảo chất lượng bên trong, bao gồm các dữ liệu được phân tích, phù hợp và sẵn sàng để các bên liên quan tiếp cận một cách kịp thời nhằm hỗ trợ

cho việc ra quyết định đồng thời đảm bảo sự thống nhất, bảo mật và an toàn thông tin.

5. Các đơn vị cập nhật và cung cấp thông tin theo các nội dung về đảm bảo chất lượng cho các bên liên quan theo quy trình được thiết lập để làm cơ sở cho các hoạt động thu thập ý kiến các bên liên quan có tính hệ thống.
6. Hoạt động đối sánh nội bộ, trong nước và quốc tế được thực hiện nhằm so sánh đối chiếu hiệu quả hoạt động của Trường với những thực tiễn tốt làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến.

Điều 12: Trường phải thường xuyên cung cấp cho xã hội thông tin cập nhật, có liên quan đến nhà trường, các chương trình đào tạo, thành tích đạt được và những quy trình đảm bảo chất lượng

1. Thông tin theo các nội dung về đảm bảo chất lượng của Trường được cung cấp cho các bên liên quan một cách chính xác, khách quan, như: các chương trình đào tạo, mục tiêu đào tạo, bằng cấp mà người học được nhận sau khi tốt nghiệp, các quy trình giảng dạy và kiểm tra đánh giá; các cơ hội học tập cho người học, cơ hội việc làm, kết quả đánh giá, kiểm định, v.v.
2. Trường có cơ chế cho hoạt động đối ngoại thường xuyên đối với các đối tác là đồng cấp học thuật và nhà tuyển dụng để nhà trường nhận được các phản hồi về chất lượng đào tạo.

CHƯƠNG 3

HỆ THỐNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - LUẬT

Điều 13. Hệ thống đảm bảo chất lượng Trường Đại học Kinh Tế - Luật

Hệ thống đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Kinh Tế - Luật gồm 3 cấp: Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường và Ban Giám hiệu, Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, và các tổ đảm bảo chất lượng đơn vị (Tổ đảm bảo chất lượng các đơn vị quản lý chức năng, Tổ đảm bảo chất lượng các đơn vị đào tạo và nghiên cứu khoa học, Tổ đảm bảo chất lượng các đơn vị hỗ trợ đào tạo, nghiên cứu khoa học, và cung cấp dịch vụ).

1. Cấp Trường là Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục.
2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng là đơn vị có nhiệm vụ tư vấn và phối hợp với các đơn vị trong hoạt động đảm bảo chất lượng.

3. Cấp đơn vị là bộ phận đảm bảo chất lượng trực thuộc Khoa/ Bộ môn/ Phòng/ Ban/ Trung tâm.

Điều 14: Chức năng và nhiệm vụ của Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục

1. Chức năng:

Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục (gọi tắt là Hội đồng) có chức năng tư vấn cho Hiệu trưởng về các vấn đề liên quan công tác đảm bảo chất lượng giáo dục nhằm duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục của Trường.

2. Nhiệm vụ:

- a. Tư vấn, góp ý việc xây dựng chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng và kiểm định chất lượng của Trường; giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch trong toàn Trường.
- b. Tư vấn, góp ý cho Hiệu trưởng về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng của Trường phù hợp với các quy định của Chính phủ, Bộ Giáo dục-Đào tạo, và ĐHQG-HCM.
- c. Tư vấn, góp ý về kế hoạch đảm bảo chất lượng, kế hoạch đánh giá, và kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định của Luật Giáo dục, các quy định liên quan của Bộ Giáo dục & Đào tạo.
- d. Tư vấn góp ý về kế hoạch đánh giá, kiểm định chất lượng cấp chương trình đào tạo và cấp cơ sở giáo dục theo bộ tiêu chuẩn AUN-QA, FIBAA, và các bộ tiêu chuẩn quốc tế khác.
- e. Tư vấn, góp ý cho Hiệu trưởng về việc xây dựng các chương trình/dự án cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục; góp ý về chính sách thúc đẩy việc phát triển văn hóa chất lượng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật và hỗ trợ các chương trình đào tạo đạt các chuẩn đánh giá, kiểm định quốc tế.
- f. Tư vấn, góp ý các vấn đề khác liên quan để đảm bảo chất lượng giáo dục của Trường.

Điều 15: Nhiệm vụ các thành viên Hội đồng

1. Chủ tịch Hội đồng chịu trách nhiệm chung về mọi hoạt động của Hội đồng và có các nhiệm vụ sau:
 - a) Chỉ đạo, điều hành hoạt động của Hội đồng.
 - b) Chỉ đạo công tác chuẩn bị nội dung sẽ đưa vào thảo luận tại kỳ họp Hội đồng.
 - c) Triệu tập và chủ trì các kỳ họp của Hội đồng.

- d) Phê duyệt việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh các quy định trong lĩnh vực đảm bảo chất lượng.
 - e) Giám sát việc thực hiện chiến lược và kế hoạch hàng năm về công tác đảm bảo chất lượng;
 - f) Quyết định thành lập các tổ đảm bảo và đánh giá, kiểm định chất lượng giáo dục.
 - g) Phê duyệt các chương trình, dự án cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục; chính sách hỗ trợ các chương trình đào tạo đạt các chuẩn đánh giá, kiểm định quốc tế.
 - h) Trong thời gian vắng mặt, Chủ tịch Hội đồng ủy quyền cho Phó Chủ tịch thường trực giải quyết các công việc của Hội đồng.
2. Phó Chủ tịch chịu trách nhiệm về phần công việc do Chủ tịch Hội đồng phân công như sau:
- a) Thay mặt Chủ tịch Hội đồng giải quyết công việc của Hội đồng khi được ủy quyền.
 - b) Phó Chủ tịch Hội đồng thường trực có nhiệm vụ thay mặt Chủ tịch Hội đồng duyệt chương trình làm việc và các báo cáo đưa ra thảo luận tại các kỳ họp của Hội đồng.
3. Ủy viên thường trực Hội đồng có nhiệm vụ sau:
- a) Báo cáo trước Hội đồng kết quả hoạt động đảm bảo chất lượng của Trường.
 - b) Tham mưu tư vấn cho Hội đồng về mục tiêu, chính sách, thủ tục, quy định và kế hoạch liên quan đến việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng.
4. Ủy viên Hội đồng có nhiệm vụ sau:
- a) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng.
 - b) Nghiên cứu kỹ các tài liệu, tham gia góp ý kiến theo các nội dung của các kỳ họp của Hội đồng.
 - c) Lưu giữ tài liệu, số liệu theo các quy định bảo mật của Trường và Nhà nước.
5. Thư ký Hội đồng có nhiệm vụ sau:
- a) Chuẩn bị chương trình làm việc do Chủ tịch Hội đồng quyết định.
 - b) Lập biên bản các phiên họp Hội đồng, ghi chép ý kiến các thành viên Hội đồng.

- c) Tổng hợp báo cáo cho Chủ tịch Hội đồng kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao tại phiên họp gần nhất của Hội đồng.

Điều 16. Nguyên tắc làm việc của Hội đồng

1. Hội đồng họp định kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng.
2. Cuộc họp Hội đồng được tiến hành khi có ít nhất 2/3 số thành viên Hội đồng tham dự. Trường hợp không thể tổ chức họp, Chủ tịch Hội đồng có thể gửi văn bản lấy ý kiến của các thành viên Hội đồng về các vấn đề liên quan đến nhiệm vụ của Hội đồng.
3. Đối với những vấn đề cần lấy ý kiến, thường trực Hội đồng chuẩn bị và gửi trước đến từng thành viên, chậm nhất 7 ngày trước khi họp Hội đồng. Tùy theo yêu cầu và tính chất của vấn đề, các thành viên Hội đồng có thể cho ý kiến bằng văn bản hoặc sửa trực tiếp trên tài liệu dưới dạng tập tin mềm và gửi lại cho thường trực Hội đồng trước ngày họp Hội đồng, hoặc đóng góp ý kiến trực tiếp tại cuộc họp của Hội đồng.
4. Hội đồng làm việc theo nguyên tắc dân chủ; tùy theo yêu cầu và tính chất của vấn đề cần được biểu quyết, các kết luận hoặc nghị quyết của Hội đồng được biểu quyết thông qua hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay biểu quyết. Ý kiến bằng văn bản của các thành viên vắng mặt chỉ có giá trị tham khảo; mọi ý kiến phát biểu và kiến nghị của thành viên Hội đồng phải được ghi đầy đủ trong biên bản. Những nội dung được trên 50% số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành mới được quyết định là kết luận hoặc nghị quyết của Hội đồng.
5. Giữa hai kỳ họp của Hội đồng, các thành viên có thể đóng góp ý kiến cho các hoạt động của Hội đồng bằng thư góp ý hoặc phản ánh trực tiếp đến Hội đồng thông qua Ủy viên thường trực Hội đồng.

Điều 17. Quyền hạn của các thành viên Hội đồng

1. Thành viên Hội đồng được đảm bảo các điều kiện cần thiết và được hưởng các chế độ theo quy định Trường để thực hiện tốt nhiệm vụ của Hội đồng.
2. Thảo luận và kiến nghị những vấn đề thuộc nhiệm vụ của Hội đồng; được quyền biểu quyết hoặc bảo lưu ý kiến riêng trong các vấn đề thuộc phạm vi tư vấn của mình.
3. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hội đồng về các ý kiến tư vấn và những kiến nghị của mình.

Điều 18. Chức năng, nhiệm vụ của Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng

1. Tư vấn cho Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục trong việc xây dựng các mục tiêu, chính sách, quy trình, quy định và các kế hoạch cụ thể của hoạt động đảm bảo chất lượng chung trong toàn Trường.
2. Đề xuất lãnh đạo Trường và Chủ tịch Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục các kế hoạch, biện pháp cụ thể để thúc đẩy công tác đảm bảo chất lượng giáo dục tại Trường.
3. Giám sát và hỗ trợ hoạt động của các bộ phận đảm bảo chất lượng tại các đơn vị trong Trường về mặt chuyên môn, nghiệp vụ như: tư vấn hoàn thiện báo cáo tự đánh giá, triển khai đánh giá ngoài, tư vấn kế hoạch cải tiến chất lượng sau đánh giá, v.v.
4. Chịu trách nhiệm chính trong việc xây dựng, cập nhật định kỳ hàng năm và phổ biến các dữ liệu dùng chung trong Trường cho các bên liên quan theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của Bộ phận đảm bảo chất lượng cấp đơn vị

1. Định kỳ hàng năm báo cáo Hiệu trưởng về việc triển khai thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị.
2. Phối hợp với các đơn vị chức năng khác trong việc giúp lãnh đạo đơn vị xây dựng công cụ đảm bảo chất lượng và thực hiện thu thập, lưu trữ thông tin phản hồi về chủ trương, chính sách, quy định, cơ chế quản lý, điều kiện nguồn lực, quy trình triển khai và kết quả đạt được về các mặt hoạt động của đơn vị theo các tiêu chuẩn hiện hành.
3. Tư vấn cho lãnh đạo các đơn vị về các biện pháp và kế hoạch cải tiến hoạt động và nâng cao chất lượng đào tạo tại đơn vị.
4. Hỗ trợ các đơn vị có liên quan trong việc xây dựng và triển khai các kế hoạch đảm bảo chất lượng cấp Trường.
5. Là bộ phận thường trực hỗ trợ đơn vị và Trường trong thời gian thực hiện đánh giá, kiểm định chất lượng theo kế hoạch chung của Trường.

Điều 20. Trách nhiệm của lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên về công tác đảm bảo chất lượng

Để triển khai thành công công tác đảm bảo chất lượng, Trường đã xác định một số trách nhiệm cụ thể cho từng cấp lãnh đạo, quản lý, giảng viên, nhân viên, sinh viên hỗ trợ cụ thể sau:

1. Trách nhiệm của lãnh đạo Trường:

- a. Chịu trách nhiệm chung về chất lượng giáo dục của Trường.
 - b. Chỉ đạo và ban hành chính sách, chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng trong Trường.
2. Trách nhiệm lãnh đạo các đơn vị chức năng, khoa/bộ môn:
 - a. Chịu trách nhiệm về chất lượng hoạt động của đơn vị; lãnh đạo Khoa/Bộ môn chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục của Khoa/Bộ môn.
 - b. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng và Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục về việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị.
 - c. Xây dựng chiến lược và kế hoạch đảm bảo chất lượng tại đơn vị.
 - a. Chỉ đạo việc triển khai công tác đảm bảo chất lượng trong đơn vị; lãnh đạo Khoa/Bộ môn chỉ đạo thực hiện công tác đảm bảo, đánh giá và kiểm định chất lượng, và cải thiện chất lượng.
 3. Trách nhiệm của đội ngũ giảng viên:
 - a. Chịu trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng.
 - b. Tham gia xây dựng, rà soát, cải tiến chương trình đào tạo và hoạt động giảng dạy.
 - c. Tham gia công tác đảm bảo chất lượng, và các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng theo yêu cầu của đơn vị.
 - d. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về đảm bảo chất lượng.
 4. Trách nhiệm của đội ngũ cán bộ hỗ trợ:
 - a. Chịu trách nhiệm về chất lượng các hoạt động hỗ trợ được giao.
 - b. Đóng góp ý kiến cho lãnh đạo đơn vị nhằm cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục.
 - c. Tham gia công tác các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng theo yêu cầu của Trường.
 - d. Tham gia các hoạt động nâng cao năng lực về đảm bảo chất lượng.
 5. Trách nhiệm của người học:
 - a. Chịu trách nhiệm về chất lượng học tập của bản thân
 - b. Đóng góp ý kiến để nhà trường cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo thông qua các phản hồi về chương trình đào tạo, hoạt động dạy và học, v.v.
 - c. Tham gia các hoạt động về các hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng theo yêu cầu.

CHƯƠNG 4

NỘI DUNG HOẠT ĐỘNG ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Điều 21. Chính sách đảm bảo và quản lý chất lượng

1. Trường có công khai chính sách đảm bảo chất lượng và quản lý chất lượng.
2. Chính sách chất lượng được triển khai trong các hoạt động của Trường và có sự tham gia của các bên liên quan.

Điều 22. Thiết kế và phê duyệt chương trình đào tạo

1. Trường có các quy trình để thiết kế và phê duyệt, triển khai, đánh giá, và cải các chương trình đào tạo.
2. Việc xây dựng các chương trình đào tạo có tham chiếu với sứ mạng, tầm nhìn và mục tiêu đào tạo của Trường, khung trình độ quốc gia về giáo dục đại học và Khung trình độ của Khu vực ASEAN.
3. Việc thiết kế và xây dựng chương trình đào tạo có sự tham gia của các bên liên quan và đối sánh với các chương trình đào tạo tương đương.

Điều 23. Đảm bảo chất lượng hoạt động đào tạo

1. Tất cả giảng viên tham gia giảng dạy tại Trường phải tuân thủ các quy định về nội dung, thời lượng giảng dạy, đảm bảo công tác giảng dạy, đánh giá người học tương thích với kết quả học tập mong đợi của môn học và chương trình đào tạo.
2. Các Khoa, Bộ môn có trách nhiệm rà soát các hoạt động giảng dạy và kiểm tra đánh giá sinh viên.
3. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng khảo sát ý kiến của sinh viên về chất lượng giảng dạy của giảng viên và gửi đến lãnh đạo Trường, Khoa, Bộ môn để làm cơ sở cho các hoạt động cải tiến giảng dạy.
4. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện các giải pháp đảm bảo việc đạt được kết quả học tập mong đợi của các môn học và chương trình đào tạo.

Điều 24. Đảm bảo chất lượng công tác quản lý, hỗ trợ người học

1. Trường có hệ thống giám sát sự tiến bộ của người học, kết quả học tập và khối lượng công việc.

2. Trường có hoạt động tư vấn học tập, tổ chức các hoạt động ngoại khóa, cuộc thi sinh viên và các dịch vụ hỗ trợ sinh viên khác để cải thiện việc học và khả năng có việc làm của sinh viên.
3. Trường thiết lập môi trường học tập nhằm hỗ trợ cho việc đạt được chất lượng học tập thông qua xây dựng môi trường thể chất, xã hội và tâm lý phục vụ cho giáo dục và nghiên cứu cũng như hạnh phúc cá nhân của người học.
4. Trường có quy trình thu thập phản hồi các bên liên quan về chất lượng công tác quản lý, hỗ trợ người học để đánh giá và cải tiến chất lượng.

Điều 25. Quản lý thông tin và đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan

1. Trường đảm bảo rằng thu thập, phân tích và sử dụng thông tin liên quan để quản lý hiệu quả các chương trình đào tạo và các hoạt động khác.
2. Nhà trường có quy định và quy trình thực hiện thu thập phản hồi các bên liên quan, và được đưa vào kế hoạch đảm bảo chất lượng hàng năm hoặc theo các giai đoạn phục vụ cho các mục tiêu cải tiến chất lượng.
3. Nội dung hoạt động khảo sát, đánh giá các điều kiện đảm bảo chất lượng thông qua phản hồi từ các bên liên quan có thể bao gồm: giảng viên tự đánh giá về chương trình đào tạo; đánh giá của người học về hoạt động giảng dạy của giảng viên; đánh giá của người học năm cuối về khóa học, đánh giá của cựu sinh viên, người sử dụng lao động về chương trình đào tạo; đánh giá của giảng viên về chương trình đào tạo; đánh giá của người học về hoạt động quản lý và phục vụ đào tạo; đánh giá của người học, cán bộ viên chức chất lượng quản lý phục vụ của các đơn vị chức năng của Trường.
4. Nhà trường có quy trình lưu trữ, bảo mật, và công bố các kết quả khảo sát cho các bên liên quan và có kế hoạch cải tiến chất lượng.

Điều 26. Trách nhiệm của Trường trong việc bảo đảm chất lượng giáo dục đại học

1. Xây dựng, triển khai, đánh giá và cải tiến liên tục hệ thống bảo đảm chất lượng giáo dục bên trong cơ sở giáo dục đại học phù hợp với sứ mạng, mục tiêu và điều kiện thực tế của Trường.
2. Trường có kế hoạch dài hạn và ngắn hạn bảo đảm chất lượng giáo dục đại học.

3. Trường có kế hoạch và triển khai tự đánh giá, cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo; định kỳ đăng ký đánh giá, kiểm định chương trình đào tạo và kiểm định cơ sở giáo dục đại học.
4. Trường duy trì và phát triển các điều kiện bảo đảm chất lượng đào tạo, bao gồm đội ngũ giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên; chương trình đào tạo, giáo trình, tài liệu giảng dạy, học tập; phòng học, phòng làm việc, phòng thí nghiệm, thư viện, hệ thống công nghệ thông tin, cơ sở thực hành; nguồn lực tài chính, ký túc xá và cơ sở dịch vụ khác.
5. Trường có hệ thống giám sát và đánh giá hiệu quả trong việc thực hiện các mục tiêu đảm bảo chất lượng giáo dục.

CHƯƠNG 5

KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 27. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị hoàn thành tốt kế hoạch công tác đảm bảo chất lượng và có những kết quả xuất sắc trong hoạt động đảm bảo chất lượng được đề nghị khen thưởng theo quy định của Trường, của ĐHQG-HCM, của Bộ GD&ĐT và của Nhà nước.
2. Những đơn vị không thực hiện đúng quy định về đảm bảo chất lượng, tùy theo mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của Trường.

CHƯƠNG 6

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 28. Tổ chức thực hiện

Quy định Đảm bảo chất lượng tại Trường Đại học Kinh tế - Luật ban hành nhằm hướng dẫn thực hiện công tác đảm bảo chất lượng trong Trường, tạo sự thống nhất trong các hoạt động. Áp dụng triển khai các hoạt động dựa trên quy định đảm bảo chất lượng, yêu cầu có sự phối hợp thực hiện chặt chẽ giữa các cấp/bộ phận, trong đó:

1. Các đơn vị áp dụng thực hiện, đồng thời xây dựng thêm công cụ cần thiết thực hiện công tác đảm bảo chất lượng tại đơn vị.
2. Phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng có trách nhiệm theo dõi chung việc thực hiện công tác đảm bảo chất lượng; làm đầu mối, tiếp nhận báo cáo của đơn vị; đồng

thời đề xuất lên Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục và Ban Giám hiệu Trường tổ chức các hội nghị, hội thảo nhằm đánh giá, rà soát việc thực hiện Quy định đảm bảo chất lượng.

3. Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục chịu trách nhiệm rà soát các hoạt động đảm bảo chất lượng hàng năm và báo cáo Ban Giám hiệu.

4. Ban Giám hiệu xem xét các thông tin phản hồi từ Hội đồng đảm bảo chất lượng giáo dục và lãnh đạo các đơn vị để đưa ra các quyết định điều chỉnh về chính sách, quy định, chiến lược đảm bảo chất lượng tại Trường khi cần thiết./



Nguyễn Tiến Dũng